TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỐNG NHẤT** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 03/2018/QĐST - DS	*Thống Nhất, ngày 19 tháng 01 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 11 tháng 01 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 57/2016/TLST – DS ngày 18 tháng 11 năm 2016.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

– Nguyên đơn: Bà Bùi Thị Hồng Đ – sinh năm: 1968; Trú tại: Số nhà 69A ấp HN, xã HL, huyện TN, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Đào: Ông Nguyễn Thanh H – sinh năm: 1968; Trú tại: số nhà 153 NT, khu phố 2, phường XH, thị xã LK, tỉnh Đồng Nai.

– Bị đơn:

+ Bà Nguyễn Thị Ngọc T –sinh năm: 1971; Trú tại: Số nhà 1255 tổ 36, ấp TCV, xã BH2, huyện TN, tỉnh Đồng Nai.

+ Bà Lê Thị Ngọc D – sinh năm: 1980; Trú tại: Số nhà 251, tổ 6, ấp NQ, xã BH2, huyện TN, tỉnh Đồng Nai.

– Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Nguyễn Ngọc N (tên gọi khác: S) – sinh năm: 1984 (chồng bà T); Trú tại: Số nhà 1255 tổ 36, ấp TCV, xã BH2, huyện TN, tỉnh Đồng Nai.

+ Ông Nguyễn Văn V – sinh năm: 1968 (chồng bà D); Trú tại: Số nhà 251, tổ 6, ấp NQ, xã BH2, huyện TN, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo ủy quyền của ông V: Bà Lê Thị Ngọc D.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị Ngọc T và ông Nguyễn Ngọc N có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho bà Bùi Thị Hồng Đ số tiền 220.000.000đ (hai trăm hai mươi triệu đồng);

Bà Lê Thị Ngọc D và ông Nguyễn Văn V có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho bà Bùi Thị Hồng Đ số tiền 220.000.000đ (hai trăm hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, người phải thi hành án chưa thanh toán số tiền phải thi hành án thì phải trả lãi của số tiền chậm trả tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả theo mức lãi suất là 10%/năm quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí:

Bà Nguyễn Thị Ngọc T và ông Nguyễn Ngọc N phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là: 220.000.000đ x 2,5% = 5.500.000 đ (Năm triệu, năm trăm nghìn đồng).

Bà Lê Thị Ngọc D và ông Nguyễn Văn V phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là: 220.000.000đ x 2,5% = 5.500.000 đ (Năm triệu, năm trăm nghìn đồng).

Hoàn trả lại cho bà Bùi Thị Hồng Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 10.400.000đ (Mười triệu bốn trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 005869 ngày 18 tháng 11 năm 2016 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
–Đương sự;
–VKS ND. H Thống Nhất;
–Chi cục THA DS H. Thống Nhất;
–Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Quang Phúc